TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **102**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 19-7-2023
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hải

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Tùng

2. Ông Nguyễn Lương Khoa

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Ngô Thị Châu Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*: Bà Phạm Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 175/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2023 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 100/2023/QĐST-HNGĐ ngày 26/6/2023 và Thông báo về việc thay đổi thời gian tiếp tục mở lại phiên tòa số 297/TB-TA ngày 30/6/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Kim A, sinh năm: 1990

Địa chỉ: ấp Trung Nghĩa, xã Xuân Trường, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

2. Bị đơn: Anh Cao Đình P, sinh năm: 1989

Địa chỉ: ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị Kim A trình bày: Chị và anh Cao Đình P tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2015 tại Ủy ban nhân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Trước đó cả hai chưa ai có vợ có chồng.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn.

Nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, mặt khác, anh Cao Đình P không có trách nhiệm với vợ con dẫn đến không còn chung sống với nhau từ năm 2018 đến nay, từ đó vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, không chăm sóc nhau, cuộc sống của ai người đó lo. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Cao Đình P.

Về con chung: Anh chị có với nhau 02 con chung tên Cao Đình B, sinh ngày: 08/11/2015 và Cao Thiên K, sinh ngày: 07/02/2018. Khi ly hôn, chị Lê Thị Kim A yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh Cao Đình P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Lê Thị Kim A trình bày không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Chị Lê Thị Kim A trình bày không có nợ chung.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Cao Đình P được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia giải quyết vụ án nhưng anh Cao Đình P vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án không thu thập được ý kiến của anh Cao Đình P đối với yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Kim A.

Ý kiến của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, riêng bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho cho chị Lê Thị Kim A được ly hôn với anh Cao Đình P.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Cao Đình B, sinh ngày: 08/11/2015 và Cao Thiên K, sinh ngày: 07/02/2018. Hiện cháu B, cháu K đang do chị A trực tiếp nuôi dưỡng và chị A yêu cầu được nuôi con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu B, cháu K cho chị A nuôi dưỡng. Chị A không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Lê Thị Kim A trình bày không yêu cầu giải quyết; Về nợ chung chị Lê Thị Kim A trình bày không có, anh Cao Đình P không có lời khai nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Thị Kim A có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt; anh Cao Đình P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Lê Thị Kim A theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự và xét xử vắng mặt anh Cao Đình P theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Kim A và anh Cao Đình P tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn, nhận thấy: chị Lê Thị Kim A trình bày quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, mặt khác, anh P không có trách nhiệm với vợ con dẫn đến không còn chung sống với nhau từ năm 2018 đến nay, từ đó vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, không chăm sóc nhau, cuộc sống của ai người đó lo. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh P. Tại Biên bản xác minh ngày 11/4/2023 tại ấp T, xã X (bút lục số 32) thể hiện anh Cao Đình P hiện nay đang cư trú và sinh sống tại địa phương; về quan hệ hôn nhân hiện nay chị Lê Thị Kim A và anh Cao Đình P không còn chung sống với nhau. Trong quá trình làm việc, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Cao Đình P đến tham gia các buổi làm việc, xét xử nhưng anh P vắng mặt không có lý do chính đáng. Và chị Lê Thị Kim A đã có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải về quan hệ hôn nhân với anh Cao Đình P. Thấy rằng, chị Lê Thị Kim A cương quyết xin ly hôn nhưng anh Cao Đình P không có nỗ lực thật sự để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng mặc dù Tòa án đã cho thời gian để anh Cao Đình P và chị Lê Thị Kim A đoàn tụ vợ chồng nhưng anh P không đến Tòa án để làm việc nên không có kết quả. Xét thấy, tình trạng hôn nhân của chị Lê Thị Kim A và anh Cao Đình P mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Kim A là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Anh chị có 02 con chung là Cao Đình B, sinh ngày: 08/11/2015 và Cao Thiên K, sinh ngày: 07/02/2018. Chị Lê Thị Kim A yêu cầu được nuôi con chung. Xét thấy hiện nay cháu Cao Thiên K còn nhỏ nên rất cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ, cháu Cao Đình B trình bày nguyện vọng muốn được ở với mẹ và hiện nay cháu B, cháu K đang do chị Lê Thị Kim A trực tiếp nuôi dưỡng từ khi vợ chồng không còn chung sống với nhau từ năm 2018 đến nay nên tiếp tục giao cháu Cao Đình B, cháu Cao Thiên K cho chị Lê Thị Kim A nuôi dưỡng là phù hợp Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị Kim A tạm thời không yêu cầu anh Cao Đình P cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Lê Thị Kim A trình bày không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6] Về nợ chung: Chị Lê Thị Kim A trình bày không có nợ chung nên không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Lê Thị Kim A phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 36, khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 8, 9, 56, 81, 82, 83, 84 và Điều 131 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - chị Lê Thị Kim A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Kim A được ly hôn với anh Cao Đình P.

Quan hệ hôn nhân chấm dứt và giấy chứng nhận kết hôn số 167, quyển số 01/2015, ngày 05/11/2015 do Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai cấp không còn giá trị pháp lý, kể từ ngày bản án, quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Cao Đình B, sinh ngày: 08/11/2015 và Cao Thiên K, sinh ngày: 07/02/2018 cho chị Lê Thị Kim A trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị Kim A tạm thời không yêu cầu anh Cao Đình P cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

Anh Cao Đình P được quyền thăm nom con chung nhưng không được gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Lê Thị Kim A. Khi cần thiết, chị Lê Thị Kim A và anh Cao Đình P được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo vệ.

3. Về tài sản chung: Không giải quyết

4. Về nợ chung: Không giải quyết.

5. Về án phí: Chị Lê Thị Kim A phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Lê Thị Kim A đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0007383 ngày 08 tháng 3 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc. Chị Lê Thị Kim A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Kim A, anh Cao Đình P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND cấp xã;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Hải